

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: *Giao thông vận tải*; Chuyên ngành: *Kết cấu*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: *Nguyễn Huy Cường*

2. Ngày tháng năm sinh: *21/02/1987*; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: *Việt Nam*,

Dân tộc: *Kinh*; Tôn giáo: *Không*.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Căn hộ số 506, nhà C, khu nhà ở Vinaconex3, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phòng 507, chung cư N04B1 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: *0989832425*

E-mail: *nguyenhuycuong@utc.edu.vn*

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- *Từ 01/02/2013 đến nay: Giảng dạy tại Bộ môn Kết cấu xây dựng, Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học giao thông vận tải.*

Chức vụ: Hiện nay: Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: *Bộ môn Kết cấu xây dựng, Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Giao thông vận tải.*

Địa chỉ cơ quan: *Số 3 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.*

Điện thoại cơ quan: *024 37663311*

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Không*

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày *22 tháng 3 năm 2010*; số văn bằng: *A291761*; ngành: *Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp*; chuyên ngành: ... ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): *Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.*

- Được cấp bằng ThS ngày *08 tháng 08 năm 2012*; số văn bằng:; ngành: *Kỹ thuật xây dựng*; chuyên ngành: *Kết cấu xây dựng*; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): *Trường Đại học Quốc gia Đà Loan, Đà Loan.*

- Được cấp bằng TS ngày *08 tháng 10 năm 2021*; số văn bằng: *T000160*; ngành: *Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt*; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): *Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.*

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Phó Giáo sư* tại HĐGS cơ sở: *Trường Đại học Giao thông vận tải.*

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Phó Giáo sư* tại HĐGS ngành, liên ngành: *Giao thông vận tải.*

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Nghiên cứu phát triển và ứng dụng vật liệu tính năng cao và kết cấu mới trong xây dựng.*
- *Nghiên cứu tác động của nhiệt lên kết cấu công trình cầu.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 (hai) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 05 đề tài NCKH, trong đó có 02 đề tài cấp cơ sở và 03 đề tài cấp Bộ.
- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 quyển sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3507/QĐ-BGDĐT, ngày 09/11/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, đảm bảo năng lực chuyên môn, nắm vững kiến thức nền tảng liên quan đến các môn học được phân công giảng dạy.
- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ của nhà giáo: tham gia giảng dạy ở các bậc đại học và sau đại học; hướng dẫn và chấm đánh giá luận văn thạc sĩ; tham gia biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ công tác đào tạo; tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, luôn tận tâm và trách nhiệm với sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	13	237	-	237/540,1/270
2	2020-2021	-	-	-	15	222	-	222/503,5/270
3	2021-2022	-	-	-	16	297	-	297/660/270
4	2022-2023	-	-	-	19	120	-	120/608/250
5	2023-2024	-	-	2	12	330	-	330/724,3/250
6	2024-2025	-	-	-	17	282	48	330/798,4/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: Đài Loan năm 2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Tài		☒	☒		11/2023- 05/2024	Trường Đại học Giao thông vận tải	Ngày 30/10/2024
2	Nguyễn Thanh Tú		☒	☒		11/2023- 05/2024	Trường Đại học Giao thông vận tải	Ngày 10/04/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Thiết kế, thi công và sửa chữa công trình cầu bê tông đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	TK	NXB Giao thông vận tải, 2018	13	GS.TS. Phạm Duy Hữu	271-299	Giấy chứng nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường ĐH GTVT ngày 12/06/2025
2	Bê tông cốt lưới dệt - Vật liệu, tính chất, ứng dụng	TK	NXB Giao thông vận tải, 2023	3	PGS.TS. Ngô Đăng Quang	35-42; 104-116	Giấy chứng nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường ĐH GTVT ngày 12/06/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),

nộp lưu chiều, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT. Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt trong kết cấu cầu.	CN	CTB2014-04-04. Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2014 đến 12/2016	25/7/2017. Kết quả: Xuất sắc
2	ĐT. Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng xác định ứng xử chịu uốn của bản bê tông cốt lưới dệt dự ứng lực căng trước.	CN	T2019-XD-003 Cấp Trường ĐHGTVT	01/2019 đến 12/2019	26/12/2019. Kết quả: Tốt.
3	ĐT. Nghiên cứu thực nghiệm xác định hiệu quả tăng cường bằng bê tông cốt lưới dệt cho dầm bê tông cốt thép đã bị ăn mòn chịu tải trọng lặp ứng dụng trong công trình cầu.	CN	T2019-KTXD-07TĐ. Cấp Trường ĐHGTVT (trọng điểm)	01/2019 đến 12/2020	21/7/2021. Kết quả: Khá
4	ĐT. Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt các bon để gia cường khả năng chịu lực và bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông cốt thép ở vùng ven biển.	CN	CT2020.04.GHA.05 Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2020 đến 12/2022	28/03/2023. Kết quả: Đạt
5	ĐT. Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt sợi cacbon trong sửa chữa dầm cầu bê tông cốt thép	CN	DT2309, Cấp Bộ Giao thông vận tải	01/2023 đến 12/2024	24/12/2024. Kết quả: B

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu ứng xử chịu uốn của dầm liên hợp FRP - Bê tông tính năng siêu cao	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 43 - 09/2013, Trang. 74-79.	2013
2	Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm ứng xử chịu uốn của bản bê tông cốt lưới dệt	3	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số đặc biệt - 11/2015, Trang 100-105	2015
3	Seismic behavior of non-seismically designed reinforced concrete frame structure DOI: https://doi.org/10.12989/eas.2016.11.2.281	2		Earthquakes and Structures ISSN / eISSN: 2092-7614 / 2092-7622	SCIE, IF=2,018, Q3	7	Vol. 11, No. 2, pages 281-295	2016
4	Nghiên cứu thực nghiệm xác định ứng xử dính bám giữa lưới sợi các bon với các loại bê tông hạt mịn sử dụng cát quartz và cát biển	3	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 59 - 08/2017, Trang 17-23	2017
5	Nghiên cứu xác định cường độ dính bám giữa bê tông thường và bê tông cốt lưới dệt phục vụ mục tiêu tăng cường kết cấu	3	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Số 63 - 04/2018, Trang 31-37	2018
6	Flexural behavior of reinforced concrete beam strengthened by textile reinforced concrete: Experimental and numerical study	2	☒	Indian Concrete Journal ISSN: 0019-4565	Scopus, Q4	4	Vol. 92, No. 7, Pages 28-43.	2018
7	Strut-and-Tie model for shear capacity of corroded reinforced concrete columns.	4		Advances in Concrete Construction ISSN / eISSN:	SCIE, IF=3,214, Q2	9	Vol. 10, No. 3, Pages 185-193	2020

	DOI: https://doi.org/10.12989/ac.c.2020.10.3.185			2287-5301 / 2287-531X				
8	Flexural and shear behavior of reinforced concrete beams strengthened with carbon textile reinforced concrete DOI: https://doi.org/10.24425/ac.e.2020.134405	2	☒	Archives of Civil Engineering ISSN / eISSN: 1230-2945 / 2300-3103	ESCI, Q3	3	Vol. 66; No 3; Pages: 407-426	2020
9	Experimental and numerical evaluation of concentrically loaded RC columns strengthening by textile reinforced concrete jacketing DOI: http://doi.org/10.28991/cej-2020-03091558	4	☒	Civil Engineering Journal (Iran) ISSN / eISSN: 2676-6957 / 2476-3055	ESCI, Q1	13	Vol. 6, No. 8, Pages 1428-1442	2020
10	Shear tests of GFRP-reinforced concrete beams strengthened in shear by textile reinforced concrete DOI: https://doi.org/10.1016/j.istruc.2021.10.045	5		Structures ISSN / eISSN: 2352-0124	SCIE, IF=3,983, Q1	10	Vol 34, Pages 4339-4349	2021
11	Torsional behavior of glass textile-reinforced concrete beams with minimum transverse reinforcements: Experimental study DOI: https://doi.org/10.1002/suco.202100498	4		Structural Concrete ISSN / eISSN: 1464-4177 / 1751-7648	SCIE, IF=3,131, Q1	5	Vol. 22, No.6, Pages 3835-3849	2021
12	Shear performance of short-span FRP-reinforced concrete beams strengthened with CFRP and TRC DOI: https://doi.org/10.1016/j.engstruct.2021.112548	4		Engineering Structures ISSN / eISSN: 0141-0296 / 1873-7323	SCIE, IF=4,471, Q1	42	Vol. 242, 112548	2021
13	Experimental and numerical investigations on flexural behaviour of prestressed textile	2	☒	Civil Engineering Journal (Iran) ISSN / eISSN: 2676-6957 / 2476-	ESCI, Q1	8	Vol. 7, No. 6, Pages 1084-	2021

	reinforced concrete slabs DOI: http://dx.doi.org/10.28991/cej-2021-03091712			3055			1097	
II Sau khi được công nhận TS								
14	Contribution of glass textile to the shear behavior of concrete beams reinforced with GFRP rebars DOI: https://doi.org/10.1007/s40999-022-00720-5	6	☒	International Journal of Civil Engineering ISSN / eISSN: 1735-0522 / 2383-3874	SCIE, IF=2,081, Q2		Vol. 20, Pages 907–917	2022
15	Deformation capacity of shear-strengthened concrete beams reinforced with FRP bars DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2022.e01411	4	☒	Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE, IF=3,228, Q1	9	Vol. 17, e01411	2022
16	Quan trắc sự biến thiên nhiệt độ và mô phỏng ảnh hưởng của chúng đến sự phân bố ứng suất trong một số cầu dầm hộp bê tông cốt thép ở giai đoạn khai thác DOI: https://doi.org/10.47869/tcs j.73.3.4	5	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Tập 73, Số 3, Trang 253-267	2022
17	Nghiên cứu mô phỏng sự phân bố nhiệt độ trong dầm cầu bê tông cốt thép có mặt cắt dạng hộp ở giai đoạn khai thác DOI: https://doi.org/10.47869/tcs j.73.8.2	5	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Tập 73, Số 8, Trang 752-768	2022
18	Effectiveness of carbon textile reinforced concrete in shear strengthening	5	☒	Case Studies in Construction Materials ISSN:	SCIE, IF=3,228, Q1	6	Vol. 16, e00932	2022

	short-span corroded reinforced concrete beams DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2022.e00932			2214-5095				
19	Experimental investigation on torsional behavior of concrete beam using FRP reinforcement and carbon textile DOI: https://doi.org/10.1007/s40999-023-00869-7	4		International Journal of Civil Engineering ISSN / eISSN: 1735-0522 / 2383-3874	SCIE, IF=2,081, Q2	2	Vol. 21, pages 1951– 1964	2023
20	Experimental and numerical investigations of punching shear behavior of FRCM-strengthened two-way RC slabs DOI: https://doi.org/10.1061/(ASCE)CC.1943-5614.0001282	6		Journal of Composites for Construction ISSN / eISSN: 1090-0268 / 1943-5614	SCIE, IF=2,081, Q1	10	Vol. 27, No. 1	2023
21	Experimental study on the tensile strength degradation of curved alkali resistant glass and carbon textile as concrete reinforcement under complex loading DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2023.e01947	5		Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE, IF=3,228, Q1	6	Vol. 18, e01947	2023
22	Experimental and numerical investigations of textile-reinforced concrete thin-wall panel bolted connections DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2023.e02229	2	☒	Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE, IF=3,228, Q1	7	Vol. 19, e02229	2023
23	Experimental and numerical evaluation of	4		IOP Conference Series: Materials	Hội thảo quốc tế	1	Volume 1289	2023

	axial compression strengthening for corroded square reinforced concrete columns by carbon textile reinforced concrete DOI: https://doi.org/10.1088/1757-899X/1289/1/012083			Science and Engineering				
24	Nghiên cứu thực nghiệm phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ đến một số tính chất cơ học của bê tông cốt lưới dệt sợi thủy tinh DOI: https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(6).54-61	3	☒	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 1859-4263	Tạp chí trong nước		Số 12, tập 6, Trang 54-61	2023
25	Flexural and shear behavior of hybrid deck structures composed of textile reinforced concrete integrated formwork and reinforced concrete DOI: https://doi.org/10.1590/1679-78257980	2	☒	Latin American Journal of Solids and Structures ISSN: 1679-7825	SCIE, IF=1,245, Q2	1	Vol. 21, No.6	2024
26	Evaluating shear capacity in reinforced concrete deep beams with web openings strengthened using fiber-reinforced polymer and fiber-reinforced cementitious matrix DOI: https://doi.org/10.1177/13694332241266539	4	☒	Advances in Structural Engineering ISSN / eISSN: 1369-4332 / 2048-4011	SCIE, IF=1,8, Q1	1	Vol. 27, No. 14, Pages 2503-2520	2024
27	Phase-field method of fracture for experimental validation to simulate damage caused by reinforcement corrosion in clam-shell concrete beams DOI:	3		Construction and Building Materials ISSN / eISSN: 0950-0618 / 1879-0526	SCIE, IF=6,141, Q1	1	Vol 454, 139065	2024

	https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2024.139065							
28	Investigating the influence of transverse reinforcement configuration on the torsional behavior of GFRP-reinforced concrete beams DOI: https://doi.org/10.1007/s12205-024-2218-6	4		KSCE Journal of Civil Engineering ISSN / eISSN: 1226-7988 / 1976-3808	SCIE, IF=1,805, Q1	1	Vol. 28, No. 12, Pages 5793-5809	2024
29	Experimental investigation on shear behaviours of textile reinforced concrete beams DOI: https://doi.org/10.1080/19648189.2023.2214810	5		European Journal of Environmental and Civil Engineering ISSN / eISSN: 1964-8189 / 2116-7214	SCIE, IF=2,516, Q1	3	Vol. 28, No. 2, Pages 420–436	2024
30	Monitoring and analysis of temperature distribution in reinforced concrete bridge box girders in Vietnam DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2024.e02857	2	☒	Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE, IF=3,228, Q1	9	Vol. 20, e02857	2024
31	Analysis of the simultaneous actions of vertical and horizontal temperature differences in transverse direction of concrete bridge box girders DOI: https://doi.org/10.1016/j.cs cm.2024.e03732	2	☒	Case Studies in Construction Materials ISSN: 2214-5095	SCIE, IF=3,228, Q1	1	Vol. 21, e03732	2024
32	Nghiên cứu thực nghiệm phân tích ứng xử chịu cắt của dầm bê tông cốt thép đã bị nứt được tăng cường bằng bê tông cốt lưới dệt carbon. DOI:	3	☒	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 1859-4263	Tạp chí trong nước		Số 13, tập 4, Trang 48-55	2024

	https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(4).48-55							
33	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng phân tích ứng xử chịu uốn của dầm bản trong công trình cầu bê tông cốt thép 30 năm tuổi. DOI: https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(5).30-39	3	☒	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải ISSN: 1859-4263	Tạp chí trong nước		Số 13, tập 5, Trang 30-39	2024
34	Xác định hệ số truyền nhiệt đối lưu cho bề mặt ngoài của dầm cầu bê tông dạng hộp bằng mô phỏng động lực học dòng chảy kết hợp truyền nhiệt DOI: https://doi.org/10.47869/tcsj.76.3.11	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Tập 76, Số 03, Trang 333-347	2025
35	Xác định hệ số tổ hợp tác động của nhiệt độ đều và gradient nhiệt đứng trên các dầm cầu dạng hộp bê tông cốt thép dựa trên phân tích cực trị hai biến bằng mô hình Copula DOI: https://doi.org/10.47869/tcsj.76.5.13	2	☒	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN:1859-2724	Tạp chí trong nước		Tập 76, Số 05, Trang 808-820	2025
36	Effect of partially replacing crushed oyster shell as fine aggregate on the shear behavior of short RC beams using GFRP rebar strengthened with TRC: Experimental and numerical studies DOI: https://doi.org/10.1515/jmbm-2025-0065	3		Journal of the Mechanical Behavior of Materials ISSN / eISSN: 0334-8938 / 2191-0243	ESCI, Q2	1	Volume 34, No. 1, Article number 20250065	2025
37	Enhancing shear capacity	4		European Journal	SCIE,	5	Vol. 29,	2025

in reinforced concrete deep beams with openings using textile reinforced concrete. DOI: https://doi.org/10.1080/19648189.2024.2409273			of Environmental and Civil Engineering ISSN / eISSN: 1964-8189 / 2116-7214	IF=2,516, Q1		No. 3, Pages 584-600	
---	--	--	--	-----------------	--	----------------------------	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **08 (tám) bài**, thứ tự: 14, 15, 18, 22, 25, 26, 30, 31.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	-				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
	-				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Huy Cường